

Số: 84/TB-BVĐKTB

Tân Sơn Nhất, ngày 17 tháng 7 năm 2026

THÔNG BÁO MỜI QUAN TÂM BÁO GIÁ

Kính gửi: Quý công ty

Bệnh viện Đa khoa Tân Bình xin gửi lời chào trân trọng và hợp tác với Quý Công ty.

Bệnh viện Đa khoa Tân Bình đang có nhu cầu Mua sắm trang thiết bị văn phòng năm 2026 nhằm phục vụ công tác chuyên môn.

Kính mời Quý công ty có năng lực kinh nghiệm cung ứng hàng hoá theo yêu cầu, quan tâm cung cấp báo giá làm cơ sở cho công tác xây dựng giá cho gói thầu: Mua sắm trang thiết bị văn phòng năm 2026.

1. Danh mục mời báo giá:

- Theo mẫu Phụ lục đính kèm Thông báo.

2. Hồ sơ báo giá:

- Đầy đủ các cột mục theo Phụ lục báo giá đính kèm Thông báo.
- Giá trong báo giá là giá đã bao gồm thuế, phí, lệ phí, chi phí vận chuyển và các chi phí có liên quan.
- Hiệu lực báo giá: tối thiểu 06 tháng kể từ ngày hết hạn nhận báo giá.
- Bản chính Bảng báo giá phải có chữ ký, đóng dấu của người đại diện hợp pháp.

3. Thời gian nộp báo giá, hình thức gửi báo giá và nơi tiếp nhận hồ sơ báo giá:

3.1. Thời hạn nộp báo giá:

- Từ ngày đăng thông báo đến hết ngày 29/7/2026.

3.2. Hình thức gửi báo giá:

- Bản giấy Hồ sơ báo giá gửi về nơi tiếp nhận hồ sơ báo giá theo Thông báo.
- Gửi file và bản scan báo giá có đóng dấu qua email.

3.3. Nơi tiếp nhận hồ sơ báo giá:

- Phòng Tổ chức-Hành chính quản trị - Bệnh viện Đa khoa Tân Bình, số 605 Hoàng Văn Thụ, phường Tân Sơn Nhất, thành phố Hồ Chí Minh.

- Số điện thoại liên hệ: 38.119551; Di động: 0902.492.071 (CN. Huỳnh Thị Thanh Nga).

- Email: huynhthanhnga83@gmail.com

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Website BV;
- TMS;
- Lưu VT.



GIÁM ĐỐC

Bs. CKII. Võ Văn Hùng

Tên công ty:
Địa chỉ:
MST:
Số điện thoại liên hệ:

DANH MỤC HÀNG HOÁ BÁO GIÁ
Gợi ý: Mua sắm trang thiết bị văn phòng năm 2026 - Bệnh viện Đa khoa Tân Bình

DANH MỤC BỆNH VIỆN YÊU CẦU				DANH MỤC BÁO GIÁ CỦA CÔNG TY														
TT	Danh mục hàng hoá	Mô tả hàng hoá	ĐVT	Số lượng	Bảo hành	Tên thương mại	Thông số kỹ thuật	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Năm sản xuất	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Mã HS	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Đơn giá (ĐVT: đồng)	Thành tiền (ĐVT: đồng)	Bảo hành
A	B	C	D	E	F	1 (*)	2 (*)	3	4 (*)	5 (*)	6 (*)	7 (*)	8	9 (*)	10 (*)	11 (*)	12 (*)	13 (*)
Lô 1: Nội thất văn phòng																		
CỘNG THÀNH TIỀN LÔ 1																		
1	Bàn làm việc (bàn vi tính)	Bàn làm việc (vi tính) NTM120S The One hoặc tương đương - Bàn máy tính học liên, mặt bàn bằng chất liệu Laminmate, bàn có kệ CPU - Kích thước: (Rộng 1200mm x Sâu 600mm x Cao 750mm) (± 5mm) - Màu sắc: Trắng ghi	Cái	23	≥ 12 tháng													
2	Ghế xoay lưới	Ghế xoay lưới chuyên viên GL119 The One hoặc tương đương - Ghế lưới chuyên viên khung nhựa, đệm ghế bọc vải lưới, chân nhựa - Kích thước: (Rộng 580mm x Sâu 630mm) (± 15mm). Cao từ 890mm đến 990mm. - Có pen điều chỉnh độ cao. - Màu sắc: Đen	Cái	18	≥ 12 tháng													
3	Ghế lãnh đạo	Ghế lãnh đạo TQ15 The One hoặc tương đương - Kích thước: (Rộng 660mm x Sâu 810mm)(± 20mm). Cao từ 1.150mm đến 1.205 mm - Có pen điều chỉnh độ cao - Chất liệu: Đệm tựa bọc da thật tại phần tiếp xúc trực tiếp với người sử dụng, phần còn lại bọc PVC, - Chân đế, tay vịn: bằng gỗ - Màu sắc: nâu/đen	Cái	3	≥ 12 tháng													
4	Tủ đựng hồ sơ locker 4 ngăn	Tủ đựng hồ sơ locker 4 ngăn TU4F The One hoặc tương đương Tủ sắt sơn tĩnh điện Kích thước: (rộng 470mm x sâu 620mm x cao 1280 mm) (± 30mm) Màu sắc: Màu ghi sáng Kiểu dáng: Thiết kế gồm 4 ngăn kéo, chuyển động bằng cơ cấu ray bi.	Cái	9	≥ 12 tháng													
5	Tủ đựng hồ sơ locker 3 ngăn	Tủ đựng hồ sơ locker 3 ngăn TU3F The One hoặc tương đương Tủ sắt sơn tĩnh điện Kích thước: (rộng 470mm x sâu 620mm x cao 976 mm) (± 30mm) Màu sắc: Màu ghi sáng Kiểu dáng: Thiết kế gồm 3 ngăn kéo, chuyển động bằng cơ cấu ray bi.	Cái	3	≥ 12 tháng													

Page 1



TT	Danh mục hàng hoá	Mô tả hàng hoá	DVT	Số lượng	Bảo hành	Tên thương mại	Thông số kỹ thuật	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Năm sản xuất	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Mã HS	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Đơn giá (DVT: đồng)	Thành tiền (DVT: đồng)	Bảo hành	
A	B	C	D	E	F	1 (*)	2 (*)	3	4 (*)	5 (*)	6 (*)	7 (*)	8	9 (*)	10 (*)	11 (*)	12 (*)	13 (*)	
5	Máy quét mã vạch	Máy quét mã vạch datalogic Qr code (DS9308) hoặc tương đương: - Hỗ trợ quét cả mã 1D và 2D - Độ phân giải cảm biến: ≥ (1280 × 800) pixels - Độ tương phản tối thiểu (PCS): 15% - Khả năng giải mã: Mã 1D/2D - Kết nối USB	Cái	5	≥ 12 tháng														
6	Bộ âm thanh phòng làm việc	Bộ âm thanh phòng làm việc bao gồm: 1 Ampli mixer + 2 Loa + 1 Micro (có giá đỡ) 1. Ampli mixer 60W TOA A-2060H hoặc tương đương, số lượng: 01 + Nguồn điện: 220 - 240 V AC hoặc 24 - 30 V DC + Công suất: 60 W + Đáp tuyến tần số: 50 - 20.000 Hz (±3 dB) + Ngõ vào: tối thiểu 3 micro và 2 AUX + Kích thước: (rộng 420mm x cao 100,9mm x sâu 280,3mm) (± 3mm) + Khối lượng: 7kg (± 0,5 kg) + Vật liệu: Bảng điều khiển bằng Nhựa ABS, Vỏ máy bằng Thép tấm, màu sắc: đen 2. Loa 30W TOA BS-1030B hoặc tương đương, số lượng: 02 + Công suất: 30W + Cường độ âm thanh (1W, 1m): 90dB + Đáp tuyến tần số: 80-20,000Hz + Kích thước: (rộng 196mm x cao 290mm x sâu 150mm) (± 2mm) + Khối lượng: 2,5kg (±0,2kg) 3. Micro cầm tay có dây Bosch LBC 2900/20 hoặc tương đương, số lượng: 01 Kích thước: ngang (52-53)mm, cao (165-170)mm Trọng lượng: ≥ 2700g Công tác bật/tắt: dạng trượt Màu sắc: xám đậm Độ dài dây đi kèm: (5-7) mét Dải tần số: từ 80Hz đến 12 kHz Độ nhạy: 1,7 mV/Pa ± 3dB Trở kháng đầu tra định mức: 600 Ohm Có giá đỡ	Bộ	3	≥ 12 tháng														
Lô 3: Thiết bị điện lạnh																			
1	Máy lạnh Inverter 1,5 HP	Máy lạnh Daikin Inverter 1.5 HP FTKZ35VMV/RKZ35VMV hoặc tương đương - Loại máy: Inverter - Công suất làm lạnh: 1.5 HP - 11.900 BTU - Phạm vi làm lạnh hiệu quả: Từ 15m² - 20m² (từ 40m² đến 60m²) - Độ ồn trung bình: Dàn lạnh: 19/39 dB (thấp/cao), Dàn nóng: 43/47 dB (thấp/cao) - Chất liệu dàn tản nhiệt Hợp kim nhôm vi dẫn Microchannel chống ăn mòn - Loại Gas R-32	Cái	1	≥ 12 tháng													0	

CỘNG THÀNH TIỀN LÔ 3:

0

TT	Danh mục hàng hoá	Mô tả hàng hoá	ĐVT	Số lượng	Bảo hành	Tên thương mại	Thông số kỹ thuật	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Năm sản xuất	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Mã HS	Hàng sản xuất	Nước sản xuất	Đơn giá (ĐVT: đồng)	Thành tiền (ĐVT: đồng)	Bảo hành
A	B	C	D	E	F	1 (*)	2 (*)	3	4 (*)	5 (*)	6 (*)	7 (*)	8	9 (*)	10 (*)	11 (*)	12 (*)	13 (*)
2	Máy lạnh Inverter 2.0 HP	Máy lạnh Daikin Inverter 2.0 HP FTKZ50VVMV/RKZ50VVMV hoặc tương đương - Loại máy: Inverter - Công suất làm lạnh 2 HP - 17.700 BTU - Phạm vi làm lạnh hiệu quả từ 20m² - 30m² (từ 60m³ đến 80m³) - Độ ồn trung bình: Dàn lạnh: - 25/44 dB (thấp/cao), Dàn nóng: 43/47 dB (thấp/cao) - Chất liệu dàn tản nhiệt Hợp kim nhôm vi dẫn Microchannel chống ăn mòn - Loại Gas R-32	Cái	1	≥ 12 tháng													
3	Tủ lạnh 180 lít	Tủ lạnh Toshiba Inverter 180 lít GR-RT234WE-PMV(52) hoặc tương đương - Kiểu tủ: Ngăn đá trên - 2 cánh - Dung tích tổng: 195 lít (± 5 lít) - Dung tích sử dụng: 180 lít (± 5 lít) - Dung tích ngăn đá: 61 lít (± 2 lít) - Dung tích ngăn lạnh: 119 lít (± 5 lít) - Chất liệu cửa tủ lạnh: Kim loại - Chất liệu khay ngăn lạnh: Kính chịu lực - Công nghệ tiết kiệm điện, kháng khuẩn, khử mùi - Kích thước: (cao 127.5cm x rộng 54.5cm x sâu 61cm) (± 30 mm) - Màu sắc: đen/xám Sapphire	Cái	1	≥ 12 tháng													
4	Tủ lạnh 275 lít	Tủ lạnh Hitachi Inverter R-B330PGV8 - BSL hoặc tương đương - Kiểu tủ: Ngăn đá dưới - 2 cánh - Dung tích tổng: 303 lít (± 5 lít) - Dung tích sử dụng: 175 lít (± 5 lít) - Dung tích ngăn đá: 92 lít (± 2 lít) - Dung tích ngăn lạnh: 183 lít (± 5 lít) - Công nghệ kháng khuẩn, khử mùi - Chất liệu cửa tủ lạnh: Thép không gỉ - Chất liệu khay ngăn: Kính chịu lực - Kích thước (cao 160cm x rộng 56cm x sâu 65.5cm) (± 3 cm) - Màu sắc: Đen	Cái	1														
5	Máy lọc nước nóng lạnh	Máy lọc nước Korhime WPK-938 hoặc tương đương + Kiểu lắp đặt: Tủ đứng + Loại máy lọc nước: Máy lọc nước nóng lạnh, Máy lọc nước RO + Chức năng: Làm nước nóng lạnh + Loại van: Van điện tử + Số vòi lấy nước: 2 + Dung tích bình chứa: 5.2 lít + Dung tích bình nóng: 2 lít + Dung tích bình lạnh: 3.2 lít + Kích thước: (rộng 26cm x sâu 36cm x cao 110cm) (± 3cm) + Trọng lượng: 23kg (± 0.5kg)	Cái	2	≥ 12 tháng													

TT	Danh mục hàng hoá	Mô tả hàng hoá	DVT	Số lượng	Bảo hành	Tên thương mại	Thông số kỹ thuật	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Năm sản xuất	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Mã HS	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Đơn giá (DVT: đồng)	Thành tiền (DVT: đồng)	Bảo hành
A	B	C	D	E	F	1 (*)	2 (*)	3	4 (*)	5 (*)	6 (*)	7 (*)	8	9 (*)	10 (*)	11 (*)	12 (*)	13 (*)
6	Máy giặt	Máy giặt LG Inverter 12kg FX1412NSG hoặc tương đương Loại máy giặt: Cửa trước Lồng giặt: Lồng ngang Khối lượng giặt: 12 Kg Kiểu động cơ: Truyền động trực tiếp Tốc độ quay vắt tối đa: 1400 vòng/phút Chất liệu lồng giặt: Thép không gỉ Chất liệu vỏ máy: Kim loại sơn tĩnh điện Chất liệu cửa máy: Kính cường lực Kích thước: (Cao 85 cm - Ngang 60 cm - Sâu 56.5 cm) (± 3cm) Nặng 68 kg (± 1kg)	Cái	1	≥ 12 tháng													
TỔNG CỘNG THÀNH TIỀN (đã bao gồm thuế, phí, lệ phí, chi phí vận chuyển và các chi phí khác có liên quan)																		

- Hiệu lực của báo giá: tối thiểu 06 tháng kể từ ngày 29/7/2026

*** Ghi chú:**

- Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói
- Thời gian thực hiện hợp đồng: 90 ngày.
- Giá ở cột 11 là giá đã bao gồm thuế, phí, lệ phí, chi phí vận chuyển và các chi phí có liên quan (Ghi chú: Đối với mặt hàng máy lạnh không bao gồm vật tư thi công và chi phí lắp đặt. Đối với mặt hàng bộ ăn thanh phòng lam véc, máy lọc nước nóng lạnh, máy giặt: bao gồm chi phí vật tư thi công, lắp đặt)
- Các cột có dấu (*): là các cột buộc phải có thông tin, để nghị công ty báo đầy đủ.
- Vì là hình thức đấu thầu theo Công ty vui lòng báo giá những lô nào công ty có khả năng cung ứng hết toàn bộ danh mục hàng hóa lots đó.

Ngày tháng năm 2026
Đại diện Công ty
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

